

**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-MIỀN TRUNG**  
**Khu Công nghiệp Phú Tài, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định**  
**-Điện thoại: (84-56) 3841396; -Fax: (84-56) 6254167**  
**-Website: [www.saigonmientrungsabeco.com.vn](http://www.saigonmientrungsabeco.com.vn); -Email: [bia@sgmt.com.vn](mailto:bia@sgmt.com.vn)**

---

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN** **NĂM 2010**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

**Tên Công ty đại chúng:** **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-MIỀN TRUNG**  
**Tên tiếng Anh:** Sai Gon -Mien Trung Beer Joint Stock Company  
**Tên viết tắt:** SMB  
**Trụ sở:** Khu công nghiệp Phú Tài, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định  
**Điện thoại:** 056.3841396 - Fax: 056.6254167  
**Website:** <http://www.saigonmientrungsabeco.com.vn>  
**Email:** [bia@sgmt.com.vn](mailto:bia@sgmt.com.vn)  
**Vốn điều lệ:** 298.466.480.000 VNĐ (hai trăm chín mươi tám tỷ, bốn trăm sáu mươi sáu triệu, bốn trăm tám mươi ngàn đồng).  
**Giấy đăng ký kinh doanh số:** 35 03 000233 ngày 26/9/2008 do Sở Kế hoạch-Đầu tư tỉnh Bình Định cấp, đăng ký thay đổi lần 4: số đăng ký kinh doanh số: 4100739909 ngày 30/8/2010 do Sở Kế hoạch-Đầu tư tỉnh Bình Định cấp.

**Năm báo cáo: 2010**

### **I. Lịch sử hoạt động của Công ty**

#### **1. Những sự kiện quan trọng:**

##### **- Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Miền Trung được thành lập trên cơ sở hợp nhất 03 đơn vị: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Quy Nhơn, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Phú Yên, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Đak Lak theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hợp nhất ngày 20/9/2008 và chính thức hoạt động từ ngày 01/10/2008.

Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 35 03 000233 do Sở Kế hoạch-Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 26/9/2008 và đăng ký thay đổi lần 4: số đăng ký kinh doanh số: 4100739909 ngày 30/8/2010 do Sở Kế hoạch-Đầu tư tỉnh Bình Định cấp.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Miền Trung là công ty thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Bia-Rượu-Bước giải khát Sài Gòn (SABECO), hoạt động chịu sự chi phối của SABECO thông qua:

- Quy định của pháp luật và Điều lệ của SABECO về mối quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con;
- Cổ phần chi phối và thương hiệu Bia Sài Gòn;
- Định hướng phát triển và tiêu thụ sản phẩm.

Công ty hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần với mục tiêu:

- Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển các hoạt động kinh doanh và dịch vụ nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa;
- Tạo việc làm ổn định, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao đời sống của người lao động trong công ty;

- Đảm bảo lợi ích của cổ đông và làm tròn nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

Công ty có 02 chi nhánh:

**\* Chi nhánh Phú Yên:**

Địa chỉ: 265 Nguyễn Tất Thành, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

**\* Chi nhánh Đắk Lắk:**

Địa chỉ: Km7, Quốc lộ 14, thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- **Niêm yết:** Hiện nay Công ty hoàn tất đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên thị trường UPCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Ngày 08/9/2010 là ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty trên thị trường UPCoM với mã chứng khoán SMB.

**- Ngành nghề kinh doanh:**

- Sản xuất kinh doanh các loại bia, rượu, cồn và nước giải khát;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại bia, rượu, cồn, nước giải khát, thiết bị, phụ tùng, nguyên vật liệu của ngành công nghiệp thực phẩm;
- Tư vấn đào tạo, chế tạo máy móc thiết bị và xây lắp công trình của ngành công nghiệp thực phẩm;
- Đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư, kinh doanh bất động sản, nhà ở, kho bãi và văn phòng cho thuê;
- Khai thác chế biến và kinh doanh khoáng sản, nông thổ sản, xăng dầu;
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn và dịch vụ du lịch;
- Các ngành nghề khác theo quy định của Pháp luật.

## **2. Tình hình hoạt động**

### **a. Đặc điểm tình hình kinh tế năm 2010:**

Năm 2010, Kinh tế Thế giới đã có nhiều chuyển biến tích cực, song kinh tế xã hội nước ta vẫn phải đương đầu với nhiều khó khăn, thách thức do hậu quả của khủng hoảng kinh tế thế giới mang lại. Thiên tai trong nước khắc nghiệt cùng với những trận mưa, lũ lớn liên tiếp xảy ra, ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất và đời sống dân cư. Đặc biệt là vào những tháng cuối năm, thị trường giá cả có nhiều biến động phức tạp, giá nhiều loại hàng hóa có xu hướng tăng cao. Giá vàng, đô la Mỹ lên xuống thất thường... Vì vậy, nhu cầu tiêu dùng hàng hoá nói chung ở trên thị trường bị suy giảm đáng kể. Trong bối cảnh chung đó, hầu hết các doanh nghiệp trong nước đều gặp những khó khăn nhất định.

### **b. Thuận lợi và khó khăn:**

#### Thuận lợi :

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của HĐQT, sự hỗ trợ giúp đỡ của Tổng Công ty CP Bia Rượu-NGK Sài Gòn, sự tạo điều kiện giúp đỡ của các ngành, các cấp chính quyền địa phương, đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh và trong quản lý đầu tư.

- Thuế suất tiêu thụ đặc biệt đối với mặt hàng bia chai giảm từ 75% xuống còn 45% là yếu tố thuận lợi đối với công ty để tăng lợi nhuận vì sản phẩm bia chủ yếu là bia chai.

- Giá mặt hàng nguyên liệu chính như Malt, Hoa Houblon,... giảm so với năm 2009.

#### Khó khăn:

- Sau suy thoái, nền kinh tế thế giới và trong nước đang dần hồi phục, nhưng vẫn còn diễn biến phức tạp, giá cả mặt hàng xăng, dầu và gạo có xu hướng tăng, chi phí vận chuyển và nhân công tăng đã tác động bất lợi đến hiệu quả kinh doanh của đơn vị.

- Lãi suất cơ bản từ 01/12/2009 đã được điều chỉnh tăng từ 7% đến 8% và lãi suất tín dụng liên tục tăng đến 15% trong tháng 12/2010. Trong khi đó Vốn đầu tư cho các dự

án chủ yếu là nguồn vốn vay, dẫn đến khấu hao TSCĐ để trả nợ và chi trả lãi vay lớn, đã ảnh hưởng đến hiệu quả của sản xuất kinh doanh.

- Sản lượng tiêu thụ Tổng Công ty giao cho Công ty chỉ đạt khoảng 70% năng lực sản xuất của Công ty. Do vậy áp lực của chi phí bất biến vào giá thành sản phẩm cao, dẫn đến hiệu quả kinh doanh thấp.

Năm 2010 mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng với sự chỉ đạo, điều hành của HĐQT và Ban điều hành, cùng với sự nỗ lực phấn đấu hết mình của tập thể người lao động trong toàn Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 của công ty đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu và nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2010 đã thông qua và đạt mức tăng trưởng cao so với năm 2009.

### **3. Định hướng phát triển**

- **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:** Hiện nay, hoạt động sản xuất kinh doanh chính mang lại doanh thu cho Công ty là sản phẩm bia các loại, bao gồm:

+ Bia hợp tác sản xuất:

- Bia chai Sài Gòn 355ml
- Bia chai Sài Gòn 450ml

+ Bia tự sản xuất:

- Bia chai Lowen pils 330ml
- Bia chai Lowen lager 330ml
- Bia chai Quy Nhơn 330ml
- Bia chai Serepok 355ml
- Bia Hơi

Năng lực sản xuất kinh doanh chính của Công ty:

DVT: Triệu lít bia/năm

| STT | Công suất Nhà máy | Năm 2008 | Năm 2009 | Năm 2010 | Năm 2011 |
|-----|-------------------|----------|----------|----------|----------|
| 1   | Nhà máy Quy Nhơn  | 25       | 50       | 50       | 50       |
| 2   | Nhà máy Phú Yên   | 23       | 23       | 23       | 23       |
| 3   | Nhà máy Đak Lak   | 36       | 70       | 70       | 70       |

#### **Mục tiêu năm 2011:**

- Doanh thu: 1.216,49 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 30,00 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 25,27 tỷ đồng.
- Cổ tức/VĐL: 15%

#### **- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Công ty luôn bám sát định hướng do Sabeco đề ra cũng như các đề án quy hoạch phát triển ngành của Bộ Công thương để có những kế hoạch kinh doanh phù hợp.

Căn cứ Quyết định 18/2007/QĐ-BCN ngày 28/5/2007 của Bộ Công thương về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển ngành ngành bia-rượu-nước giải khát Việt Nam đến 2010 và Quyết định 2435/QĐ-BCT ngày 21/5/2009 phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành bia-rượu-nước giải khát Việt Nam đến 2015, tầm nhìn đến 2025, Công ty đã hoàn thành 02 Dự án nâng công suất Nhà máy Bia Sài Gòn-Quy Nhơn lên 50 triệu lít bia/năm và Dự án nâng công suất Nhà máy Bia Sài Gòn-Đak Lak lên 70 triệu lít bia/năm và đã đưa vào sử dụng trong năm 2009.

Định hướng những năm tiếp theo, sau khi khai thác hết công suất hiện tại của các nhà máy, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư mở rộng nâng công suất các nhà máy lên 250 triệu lít

năm. Bên cạnh đó, Công ty sẽ phát triển thêm sản phẩm nước ngọt và các mặt hàng nước giải khát. Đầu tư liên doanh liên kết sản xuất và tiêu thụ bia và nước giải khát tại Campuchia.

## **II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:**

### **1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm**

#### **- Chỉ đạo công tác kinh doanh**

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2010 đã được Đại hội cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị luôn theo dõi tình hình hoạt động Công ty, kịp thời điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch năm về sản lượng và lợi nhuận phù hợp với thực tế. Cụ thể điều chỉnh sản lượng sản xuất- tiêu thụ từ 114,5 triệu lít lên 127 triệu lít bia các loại (11%), lợi nhuận trước thuế từ 73,3 tỉ lên 110 tỉ đồng (50%). Bám sát kế hoạch lợi nhuận, giám sát quản lý và chỉ đạo Ban điều hành phân đầu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2010 (sau khi điều chỉnh) như sau:

- Kết quả là năm 2010, lợi nhuận trước thuế thực hiện được là 123,37 tỷ đồng tăng 50,07 tỷ đồng so với kế hoạch 2010.

- Chỉ đạo thực hiện SXKD trong việc đưa ra sản phẩm mới phục vụ nhu cầu tại chỗ đồng thời khai thác năng lực sản xuất hiện có, tiết giảm chi phí, đóng góp cho ngân sách địa phương và nâng cao thu nhập cho người lao động, cụ thể: Chi nhánh Đắk Lắk hoàn tất nghiên cứu sản phẩm mới, Hội đồng quản trị đã thông qua kế hoạch sản xuất và đưa ra thị trường sản phẩm bia chai SEREPOK, thực hiện sản xuất Bia chai Lowen Lager tại Chi nhánh Phú Yên.

#### **- Chỉ đạo công tác tổ chức bộ máy nhân sự**

Sau khi chuyển sang hoạt động mô hình công ty cổ phần, Công ty đã xây dựng được một bộ máy tổ chức tinh gọn, hiệu quả và trong thời gian qua luôn được duy trì ổn định và vận hành tốt.

Cấu trúc bộ máy hoạt động công ty là việc làm cần thiết sau khi hợp nhất Công ty, Hội đồng quản trị đã thống nhất thông qua đơn vị tư vấn để xây dựng bộ máy quản lý theo hướng tổ chức bộ máy quản lý tập trung; xây dựng chính sách tiền lương, tiền thưởng để thực hiện. Công tác này Ban điều hành đã cùng đơn vị tư vấn hoàn thành đang trình Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt.

Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm các chức danh quản lý Giám đốc Kỹ thuật và Kinh doanh, còn thiếu nhân sự bổ nhiệm Giám đốc Tài chính. Đã chỉ đạo Ban điều hành sắp xếp nhân sự tại Công ty và Chi nhánh Phú Yên để tăng cường cho bộ phận tài chính kế toán, đầu tư và kiểm toán nội bộ.

Hiện nay, đội ngũ nhân sự của Công ty có 514 người được sắp xếp, bố trí vào các công việc phù hợp và tùy theo yêu cầu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong từng thời kỳ, Công ty đã thực hiện kiện toàn, rà soát, định biên lại lao động tại các bộ phận. Cùng với việc sắp xếp, kiện toàn bộ máy, Công ty cũng quan tâm đến công tác đào tạo cán bộ thông qua các chương trình đào tạo kỹ năng nghiệp vụ từ bên ngoài nhằm nâng cao chất lượng nhân viên, phục vụ hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### **- Chỉ đạo công tác quản trị tài chính kế toán:**

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản trị tài chính, bảo đảm luôn có sự rõ ràng, minh bạch trong mọi hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính. Hàng năm Công ty đều thực hiện kiểm toán độc lập báo cáo tài chính và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Bên cạnh việc chỉ đạo công tác hạch toán kế toán đầy đủ, kịp thời, tuân thủ các quy định về hạch toán hiện hành, HĐQT cũng chỉ đạo thực hiện tốt việc khai thác, tạo lập, sử

dụng hợp lý nguồn lực tài chính để đáp ứng đủ vốn cho hoạt động kinh doanh, đảm bảo tình hình tài chính của Công ty cân đối và ổn định.

Thực hiện 02 đợt tạm ứng cổ tức năm 2010 với tỉ lệ 15% cho cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung theo tinh thần Nghị quyết Đại hội cổ đông đã thông qua.

## 2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

| TT | Chỉ tiêu                 | Kế hoạch 2010 | Thực hiện 2010 | So sánh (%) |
|----|--------------------------|---------------|----------------|-------------|
| 1  | Tổng doanh thu, thu nhập | 1.061         | 1.179          | 111%        |
| 2  | Lợi nhuận trước thuế     | 73            | 123            | 168%        |
| 3  | Cổ tức                   | 15            | 15             | 100%        |

## 3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung với năng lực sản xuất thiết kế là 145 triệu lít bia và 10 triệu lít nước ngọt mỗi năm là thành viên của SABECO. Vì thế có thể nói, vị thế của Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung được xây dựng và phát triển dựa nền tảng vững chắc là những thành quả mà SABECO đã đạt được.

Định hướng những năm tiếp theo, ngoài mặt hàng sản xuất kinh doanh chính là bia Sài Gòn và các loại bia khác do Công ty tự sản xuất, Công ty sẽ phát triển thêm các mặt hàng nước giải khát khác và hợp tác sản xuất rượu vang với các doanh nghiệp khác.

## III. Báo cáo của Ban Giám đốc

### 1. Báo cáo tình hình tài chính

#### 1.1. Tình hình tài sản, nguồn vốn và một số chỉ tiêu tài chính đến 31/12/2010

| TT       | Chỉ tiêu                    | Đơn vị tính       | Năm 2010             | Năm 2009             |
|----------|-----------------------------|-------------------|----------------------|----------------------|
| <b>1</b> | <b>Tổng tài sản</b>         | <b>1.000 đồng</b> | <b>1.118.619.145</b> | <b>1.162.974.572</b> |
|          | <i>Tài sản ngắn hạn</i>     | <i>1.000 đồng</i> | <i>184.153.504</i>   | <i>184.084.544</i>   |
|          | <i>Tài sản dài hạn</i>      | <i>1.000 đồng</i> | <i>934.465.641</i>   | <i>978.890.028</i>   |
| <b>2</b> | <b>Nợ phải trả</b>          | <b>1.000 đồng</b> | <b>726.640.166</b>   | <b>844.030.130</b>   |
| <b>3</b> | <b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b> | <b>1.000 đồng</b> | <b>391.978.979</b>   | <b>318.944.442</b>   |
|          | <i>Vốn cổ phần</i>          | <i>1.000 đồng</i> | <i>298.466.480</i>   | <i>298.466.480</i>   |

| TT       | Chỉ tiêu                              | Đvt        | Năm 2010 | Năm 2009 |
|----------|---------------------------------------|------------|----------|----------|
| <b>1</b> | <b>Cơ cấu tài sản</b>                 | <b>%</b>   |          |          |
|          | - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản        |            | 83,5%    | 84,2%    |
|          | - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản       |            | 16,5%    | 15,8%    |
| <b>2</b> | <b>Cơ cấu nguồn vốn</b>               | <b>%</b>   |          |          |
|          | - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn          |            | 64,9%    | 72,6%    |
|          | - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn |            | 35,1%    | 27,4%    |
| <b>3</b> | <b>Khả năng thanh toán</b>            | <b>lần</b> |          |          |
|          | - Hệ số thanh toán tổng quát          |            | 1,54     | 1,38     |
|          | - Khả năng thanh toán ngắn hạn        |            | 0,8      | 0,7      |
|          | - Khả năng thanh toán nhanh           |            | 0,22     | 0,25     |

| TT       | Chỉ tiêu                                          | Đvt  | Năm 2010 | Năm 2009 |
|----------|---------------------------------------------------|------|----------|----------|
| <b>4</b> | <b>Tỷ suất lợi nhuận</b>                          | %    |          |          |
|          | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản        |      | 9,5%     | 2,1%     |
|          | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ D.Thu thuần         |      | 14,6%    | 4,8%     |
|          | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu |      | 27,1%    | 7,8      |
| <b>5</b> | <b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>                   | đồng | 3.560    | 829      |

### **1.2. Giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2010**

Giá trị sổ sách 1 CP =  $\frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu} - \text{Quỹ khen thưởng phúc lợi}}{\text{Số cổ phần đã phát hành} - \text{Cổ phiếu quỹ}}$

### **Giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2010:**

Giá trị sổ sách 1 CP =  $\frac{391.978.978.814}{29.846.648} = 13.133 \text{ đồng/CP}$

### **1.3. Những thay đổi về vốn cổ đông: không có**

### **1.4. Tổng số cổ phần theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...)**

Tổng số cổ phần: 29.846.648 cổ phần (toàn bộ là cổ phần phổ thông)

### **1.5. Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): Không có.**

### **1.6. Số lượng cổ phần đang lưu hành theo từng loại**

Số cổ phần đang lưu hành: 29.846.648 cổ phiếu (toàn bộ là cổ phần phổ thông).

### **1.7. Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: Không có**

### **1.8. Cổ tức**

Tổng giá trị cổ tức đã chia năm 2010 (bằng tiền mặt) là: 44.769.972.000 đồng

Tỷ suất lợi tức là 15,00%/năm

## **2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

| Stt | Chỉ tiêu                             | Năm 2010              | Năm 2009              |
|-----|--------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| 1   | Doanh thu BH và cung cấp DV          | 1.168.145.218.668     | 890.443.217.243       |
| 2   | Các khoản giảm trừ doanh thu         | 440.127.156.072       | 377.118.239.406       |
| 3   | Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV | 728.018.062.596       | 513.324.977.837       |
| 4   | Giá vốn hàng bán                     | 491.973.836.491       | 425.779.817.501       |
| 5   | Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV   | 236.044.226.105       | 87.545.160.336        |
| 6   | Doanh thu hoạt động tài chính        | 4.520.993.844         | 14.995.973.483        |
| 7   | Chi phí tài chính                    | 77.352.597.845        | 40.472.207.369        |
| 8   | <i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>     | <i>73.245.255.243</i> | <i>36.863.058.165</i> |
| 9   | Chi phí bán hàng                     | 11.613.010.128        | 6.256.001.146         |
| 10  | Chi phí quản lý doanh nghiệp         | 31.380.285.285        | 27.634.047.491        |
| 11  | Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD      | 120.219.326.691       | 28.178.877.813        |
| 12  | Thu nhập khác                        | 5.839.045.180         | 4.206.780.067         |
| 13  | Chi phí khác                         | 2.682.777.845         | 1.346.862.632         |
| 14  | Lợi nhuận khác                       | 3.156.267.335         | 2.859.917.435         |
| 15  | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế    | 123.375.594.026       | 31.038.795.248        |
| 16  | Lợi nhuận sau thuế TNDN              | 106.265.392.737       | 24.730.723.341        |
| 17  | Lãi cơ bản trên cổ phiếu             | 3.560                 | 829                   |

### 3. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

#### 3.1. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Trong năm 2010, Công ty đã từng bước kiện toàn cơ cấu tổ chức từ việc sắp xếp lại các phòng nghiệp vụ. Đồng thời phối hợp cùng Viện nghiên cứu Phát triển nguồn nhân lực Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh xây dựng Phương án tái cấu trúc bộ máy quản lý, đang trình Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt để triển khai áp dụng, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý điều hành.

Cũng trong năm 2010, Công ty đã đề bạt một số cán bộ có năng lực và trình độ giữ chức vụ quan trọng tại các phòng ban; thực hiện việc điều chuyển cán bộ, bố trí vào các công việc phù hợp để tránh sự lãng phí lao động đồng thời phát huy được khả năng của người lao động.

Qua kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, hiệu quả làm việc của cán bộ cũng từng bước được nâng lên. Cùng với việc sắp xếp, kiện toàn bộ máy, công ty cũng chú trọng đến công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ, gửi cán bộ đi học các khoá học ngắn hạn để bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nhân viên, phục vụ hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### 3.2. Hoạt động kiểm soát

Công ty cổ phần thiết bị luôn tuân thủ đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các văn bản pháp quy có liên quan.

Để hoạt động minh bạch, hiệu quả, Ban kiểm soát của công ty luôn thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát và thẩm tra nhằm đảm bảo toàn bộ hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ, các quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.

### 4. Kế hoạch phát triển trong thời gian tới

#### *Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011*

| TT | Chỉ tiêu             | Kế hoạch 2011<br>(Tỷ đồng) | Thực hiện 2010<br>(Tỷ đồng) | Tỷ lệ%<br>KH2011/TH2010 |
|----|----------------------|----------------------------|-----------------------------|-------------------------|
| 1  | Tổng doanh thu       | 1.216                      | 1.179                       | 103,13%                 |
| 2  | Lợi nhuận trước thuế | 30                         | 123                         | 24,39%                  |
| 3  | Tỷ suất LN/DT        | 2,46                       | 10,43                       | 7%                      |

### IV. Báo cáo tài chính

Nội dung báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán (*đính kèm theo Báo cáo này*).

### V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

#### 1. Kiểm toán độc lập

- **Đơn vị kiểm toán độc lập:** Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C
- **Ý kiến kiểm toán độc lập:** (*đính kèm theo Báo cáo này*)
- **Các nhận xét đặc biệt:** Không có

#### 2. Kiểm toán nội bộ: không có

#### 3. Các công ty có liên quan: Không có

### VI. Các công ty có liên quan

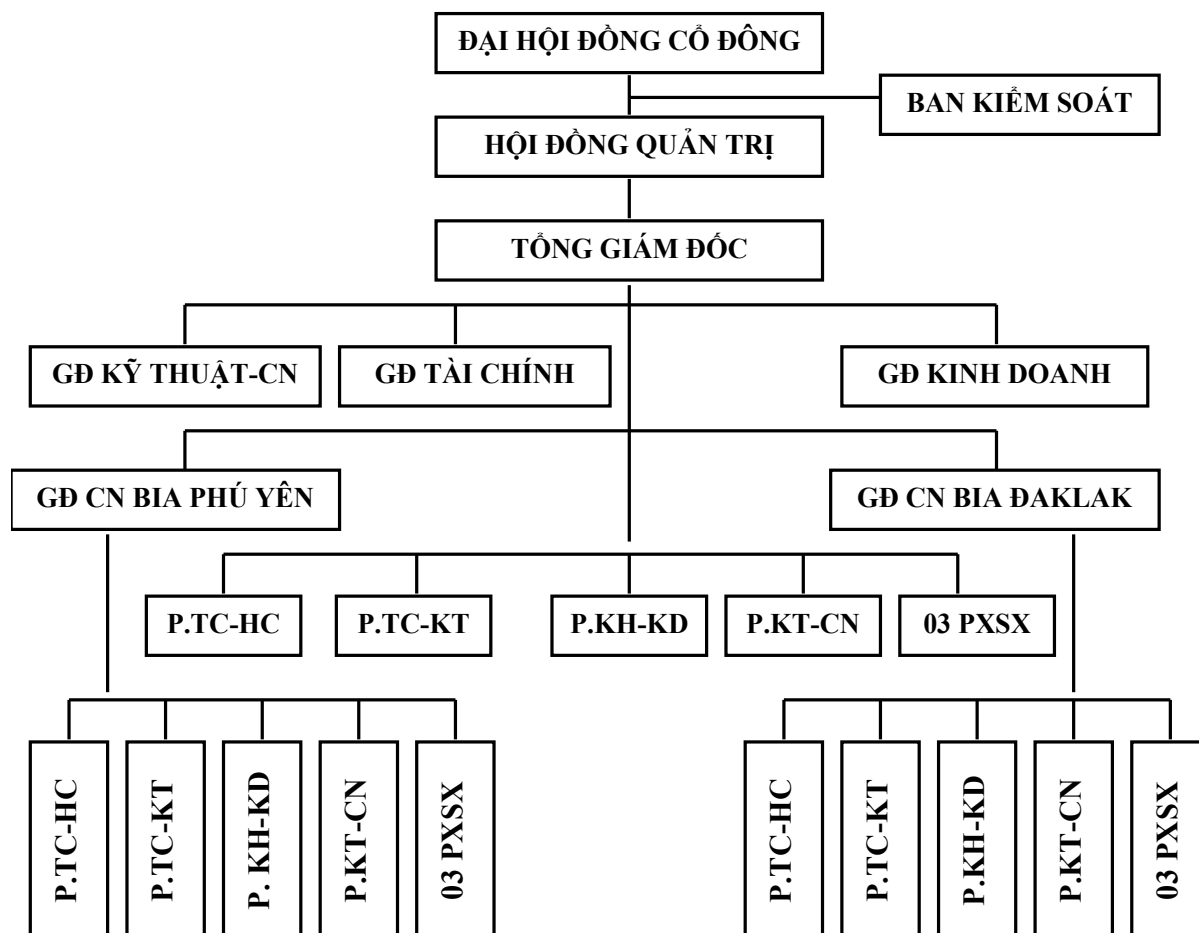
- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: không có
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: không có.
- Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Miền Trung là thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Bia-Rượu-Bước giải khát Sài Gòn (SABECO) với số vốn góp của SABECO là 92.499.160.000 đồng chiếm tỷ lệ 30,99% vốn điều lệ. Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung hoạt động chịu sự chi phối của SABECO thông qua:

- Quy định của pháp luật và Điều lệ của SABECO về mối quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con;
- Cổ phần chi phối và thương hiệu Bia Sài Gòn;
- Định hướng phát triển và tiêu thụ sản phẩm.

## VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của công ty

### a. Sơ đồ tổ chức



#### \* Ghi chú:

- P. TC-HC: Phòng Tổ chức-Hành chính
- P. TC-KT: Phòng Tài chính-Kế toán
- P. KH-KD: Phòng Kế hoạch-Kinh doanh
- P. KT-CN: Phòng Kỹ thuật-Công nghệ
- PXSX: Phân xưởng sản xuất gồm:
  - + Phân xưởng Nấu-lên men
  - + Phân xưởng Chiết
  - + Phân xưởng Động lực.

#### \* Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ: thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi bổ sung vốn điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty; và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

#### \* Hội đồng quản trị



Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung do ĐHĐCĐ bầu ra với số lượng thành viên ít nhất là 05 người với nhiệm kỳ là 05 năm.

Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên HĐQT độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên HĐQT.

HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

**\* Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát của Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung gồm 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 năm.

Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

**\* Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao. Tổng Giám đốc là người đại diện Pháp luật của Công ty, do HĐQT bầu ra, có nhiệm kỳ là 05 năm.

Giám đốc Kỹ thuật-Công nghệ; Giám đốc Tài Chính, Giám đốc Kinh doanh, 02 Giám đốc Chi nhánh tại Phú Yên và Đắk Lak có trách nhiệm giúp cho Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

**\* Phòng Kế hoạch-Kinh doanh:**

Chịu trách nhiệm thu thập thông tin đánh giá thị trường, xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm; Tham mưu cho Tổng Giám đốc về chính sách giá bán sản phẩm, quảng cáo, phương thức bán hàng, hỗ trợ khách hàng, các hợp đồng đại lý. Tư vấn cho khách hàng về sử dụng thiết bị bảo quản, kỹ thuật bán hàng, thông tin quảng cáo.

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về việc xây dựng kế hoạch mua sắm, cấp phát vật tư, nguyên liệu, phụ tùng thay thế, dụng cụ sản xuất; Quản lý các kho vật tư, nguyên liệu, bia thành phẩm; Tham mưu và làm các thủ tục pháp lý trong việc ký kết, giám sát, thực hiện, thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế với các nhà cung cấp.

Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các báo cáo thống kê theo quy định và yêu cầu quản trị của Công ty.

**\* Phòng Tổ chức-Hành chính:**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, quy hoạch cán bộ; Lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động, xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương hàng năm; Tham mưu cho Ban Giám đốc xây dựng quy chế trả lương, thưởng. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo luật định và quy chế của Công ty; Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch bảo vệ, an ninh, quốc phòng, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt hàng năm. Theo dõi công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật.

**\* Phòng Tài Chính-Kế Toán:**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán. Phòng có chức năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm; Tổ chức công tác kế toán hạch toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán; hướng dẫn, tổng hợp báo cáo thống kê.

**\* Phòng Kỹ thuật-Công nghệ:**

Chịu trách nhiệm trong công tác tổ chức điều hành, thực hiện, kiểm tra, báo cáo kết quả công tác kỹ thuật công nghệ, chất lượng sản phẩm môi trường, ATVSTP, VSCN; Xây dựng các yêu cầu, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, vật tư nguyên liệu; Kiểm tra chất lượng sản phẩm, chất lượng vật tư, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất; Chủ trì và phối hợp các bộ phận liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện hệ thống quản lý chất lượng; Xây dựng, giám sát định mức kinh tế kỹ thuật, máy móc thiết bị, tài liệu công nghệ theo quy định của Công ty; Phối hợp nghiên cứu các giải pháp công nghệ, các thành tựu kỹ thuật tiên tiến vào hoạt động sản xuất, phát triển sản phẩm mới. Kết hợp với các bộ phận liên quan xây dựng và thực hiện nội dung chương trình đào tạo, tổ chức thi nâng bậc kỹ thuật cho công nhân hàng năm.

**\* Phân xưởng Nấu-Lên men:**

Tổ chức thực hiện việc sản xuất theo kế hoạch; Quản lý, kiểm soát chặt chẽ các quá trình sản xuất, thực hiện tốt các quy trình đã ban hành, bảo đảm ổn định chất lượng sản phẩm và thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng vật tư theo đúng định mức kinh tế kỹ thuật; Vận hành máy móc thiết bị đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn và đạt hiệu quả cao.

**\* Phân xưởng Chiết:**

Thực hiện các công đoạn trong sản xuất: Chiết rót, hoàn thiện sản phẩm và nhập kho theo đúng quy trình công nghệ; Quản lý vận hành hệ thống thiết bị bia, nhà xưởng và các loại thiết bị khác trong phạm vi quản lý theo đúng quy trình, đảm bảo an toàn và đạt hiệu quả cao.

**\* Phân xưởng Động lực:**

Chịu trách nhiệm tổ chức sản xuất và cung cấp hơi, cấp lạnh, khí nén, CO<sub>2</sub>, nước sạch, điện và các dịch vụ phục vụ khác cho sản xuất. Quản lý hồ sơ lý lịch hệ thống máy móc thiết bị; Xây dựng và thực hiện kế hoạch duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị; Sửa chữa, khắc phục kịp thời những hỏng hóc, sự cố của máy móc thiết bị; Dự trù những vật tư thay thế trong quá trình sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị; Thực hiện xử lý nước thải của quá trình sản xuất theo đúng quy trình công nghệ.

**Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành**

**1. Ông Nguyễn Ngọc Triêm – Tổng giám đốc**

|                            |                                          |
|----------------------------|------------------------------------------|
| Giới tính                  | : Nam                                    |
| Ngày sinh                  | : 20/11/1953                             |
| Nơi sinh                   | : Tam Quan Bắc, Hoài Nhơn, Bình Định     |
| Số CMND                    | : 211622187                              |
| Quốc tịch                  | : Việt Nam                               |
| Dân tộc                    | : Kinh                                   |
| Quê quán                   | : Tam Quan Bắc, Hoài Nhơn, Bình Định     |
| Địa chỉ thường trú         | : 413 Nguyễn Huệ, TP Quy Nhơn, Bình Định |
| Trình độ văn hóa           | : 12/12                                  |
| Trình độ chuyên môn        | : Cử nhân kinh tế                        |
| <u>Quá trình công tác:</u> |                                          |
| * Từ 3/1991–7/1994         | : GD Công ty Lương thực tỉnh Bình Định   |

- \* Từ 8/1994–31/3/2006 : GD Công ty Bia Quy Nhơn
- \* Từ 01/4/2005–30/8/2006 : GD Công ty TNHH Bia Sài Gòn-Quy Nhơn
- \* Từ 01/9/2006–30/9/2008 : Tổng Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn-Quy Nhơn
- \* Từ 01/10/2008–nay : Tổng Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn-Miền Trung

## **2. Ông Võ Ngọc Anh – Giám đốc Kinh Doanh**

Giới tính : Nam  
 Ngày sinh : 12/5/1954  
 Nơi sinh : Huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định  
 Số CMND : 211242898  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Quê quán : Huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định  
 Địa chỉ thường trú : 45 Trường Chinh, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Đại học Tài chính-Kế toán  
Quá trình công tác  
 \* Từ 1982 -1994 : Kế toán trưởng Cty Liên hiệp XNK Bình Định  
 \* Từ 1994-nay : Kế toán trưởng, PGĐ, GD Tài chính Công ty CP Bia Sài Gòn-Quy Nhơn, nay là Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung

## **3. Bà Trịnh Thị Hồng Huệ– Giám đốc Kỹ Thuật**

Giới tính : Nữ  
 Ngày sinh : 23/2/1959  
 Nơi sinh : BV Bạch Mai – Hà Nội  
 Số CMND : 211059188  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Quê quán : Xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhơn , tỉnh Bình Định  
 Địa chỉ thường trú : 172 Phan Bội Châu, TP Quy Nhơn  
 Điện thoại liên lạc : 0914119811  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Hóa  
Quá trình công tác  
 \* 12/1982-8/1988 : Phòng Kỹ Thuật Xí Nghiệp Nước Ngọt Quy Nhơn  
 \* 9/1988-5/1993 : Phó Phòng Kỹ Thuật Xí Nghiệp Nước Ngọt Quy Nhơn  
 \* 6/1993-4/1994 : Trưởng Phòng Kỹ Thuật Xí Nghiệp Nước Ngọt Quy Nhơn  
 \* 5/1995-7/1999 : Tổ trưởng tổ KCS Công ty Bia Quy Nhơn  
 \* 8/1999-8/2006 : Trưởng Phòng Kỹ Thuật Công ty Bia Quy Nhơn  
 \* 9/2006-3/2007 : Trưởng Phòng Kỹ Thuật Công ty TNHH Bia Sài Gòn-Quy Nhơn  
 \* 4/2007-9/2008 : Trưởng Phòng Kỹ Thuật Công ty CP Bia Sài Gòn-Quy Nhơn  
 \* 10/2008-9/2010 : Trưởng Phòng Kỹ Thuật Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung.  
 \* 10/2010-đến nay : GĐĐHKT Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung.

#### **4. Ông Huỳnh Văn Dũng – Thành viên HĐQT, GD Chi nhánh Đak Lak**

Giới tính : Nam  
Ngày sinh : 30/01/1962  
Nơi sinh : Quảng Ngãi  
Số CMND : 240007292  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Quê quán : Quảng Ngãi  
Địa chỉ thường trú : 250/4 Phan Châu Trinh, Buôn Mê Thuột, Đak Lak  
Điện thoại liên lạc : 0500 877456  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Hóa thực phẩm

##### Quá trình công tác:

- \* Từ 7/1984-2/1987 : CB Công ty Đầu tư XNK Đak Lak (Inexim Đak Lak)
- \* Từ 2/1987-4/1989 : Phó P. Kiểm nghiệm hàng hóa XNK Inexim Đak Lak
- \* Từ 4/1989-8/1992 : Trưởng P. Kiểm nghiệm hàng hóa XNK Inexim Đak Lak
- \* Từ 8/1992-12/1995 : Phó trưởng Xưởng Chế biến-Kho vận Inexim Đak Lak
- \* Từ 12/1995-2/2005 : Phó Giám đốc Inexim Đak Lak
- \* Từ 2/2005-9/2008 : Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn-Đak Lak
- \* Từ 10/2008-nay : GD CN CTCP Bia Sài Gòn-Miền Trung tại Đak Lak

#### **5. Ông Hoàng Thanh Việt – Giám đốc Chi nhánh Phú Yên**

Giới tính : Nam  
Ngày sinh : 20/12/1959  
Nơi sinh : Xã An Chấn, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên  
Số CMND : 220975092  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Quê quán : Xã An Chấn, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên  
Địa chỉ thường trú : 57 Nguyễn Đình Chiểu, P7, TP. Tuy Hòa, Phú Yên  
Điện thoại liên lạc : 057 3827722 - 0913 445297  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Hóa thực phẩm, Cử nhân Quản trị kinh doanh

##### Quá trình công tác

- \* 1982-1987 : Nhân viên, Trưởng P. Kỹ thuật-Kế hoạch Nhà máy Đường TX Tuy Hòa
- \* 1987-1991 : Nhân viên P. Kinh doanh-XNK Công ty Nông sản Thực phẩm TX Tuy Hòa
- \* 1991-1996 : Nhân viên P. Kinh doanh-XNK Công ty SX-XNK Công nghiệp Phú Yên
- \* 1996-2008 : PGĐ Công ty LD Bia Sài Gòn-Phú Yên, GD điều hành Công ty CP Bia Sài Gòn-Phú Yên
- \* 2008-nay : Giám đốc điều hành Chi nhánh CTCP Sài Gòn-Miền Trung tại Phú Yên

## 6. Ông Dương Đình Hoà – Kế toán trưởng

Giới tính : Nam  
Ngày sinh : 05/05/1964  
Nơi sinh : Xã Nhơn Lộc, huyện An Nhơn , tỉnh Bình Định  
Số CMND : 210337465  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Quê quán : Xã Nhơn Lộc, huyện An Nhơn , tỉnh Bình Định  
Địa chỉ thường trú : Tổ 52, Khu vực 10, Phường Hải Cảng, TP Quy Nhơn  
Điện thoại liên lạc : 0903572429  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính-Kế toán

### Quá trình công tác

- \* 3/1987-6/1995 : Phòng Kế toán-Tài chính Xí nghiệp Đóng mới và Sửa chữa Tàu thuyền Quy Nhơn
- \* 7/1995-11/1998 : Phòng Kế toán-Tài chính Công ty Bia Quy Nhơn
- \* 12/1998-5/2004 : Phó phòng Kế toán-Tài chính Công ty Bia Quy Nhơn
- \* 6/2004-8/2006 : Kế toán trưởng Công ty Bia Quy Nhơn
- \* 9/2006-3/2007 : Kế toán trưởng Công ty TNHH Bia Sài Gòn-Quy Nhơn
- \* 4/2007-9/2008 : Kế toán trưởng Công ty CP Bia Sài Gòn-Quy Nhơn
- \* 10/2008-nay : Kế toán trưởng Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung
- Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm: không có
- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc: được hưởng theo quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty. Riêng trường hợp của Tổng Giám đốc và Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung tại Phú Yên là thành viên Hội đồng quản trị công ty nên được hưởng thù lao của thành viên Hội đồng quản trị là: 7.000.000 đ/tháng/người.
- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

### a. Cơ cấu lao động trong công ty

#### ❖ Phân theo trình độ chuyên môn

| STT | Trình độ chuyên môn | Số lao động |            |            |            |
|-----|---------------------|-------------|------------|------------|------------|
|     |                     | Quy Nhơn    | Phú Yên    | Đak Lak    | Tổng cộng  |
| 1   | Trên Đại học        | 0           | 1          | 0          | 1          |
| 2   | Đại học             | 68          | 52         | 67         | 187        |
| 3   | Cao đẳng            | 12          | 4          | 30         | 46         |
| 4   | Trung cấp           | 18          | 20         | 32         | 70         |
| 5   | Công nhân kỹ thuật  | 50          | 41         | 44         | 135        |
| 6   | Lao động phổ thông  | 31          | 35         | 9          | 75         |
|     | <b>Tổng cộng</b>    | <b>179</b>  | <b>153</b> | <b>182</b> | <b>514</b> |

\*Ghi chú: Số liệu cập nhật đến 31/12/2010.

❖ **Phân theo thời hạn**

| STT | Thời hạn lao động            | Số lao động |            |            |            |
|-----|------------------------------|-------------|------------|------------|------------|
|     |                              | Quy Nhơn    | Phú Yên    | Đak Lak    | Tổng cộng  |
| 1   | Không xác định thời hạn      | 149         | 148        | 114        | 411        |
| 2   | Hợp đồng 03 năm              | 11          | 2          | 26         | 39         |
| 3   | Hợp đồng 02 năm              | 0           | 3          | 15         | 18         |
| 4   | Hợp đồng 01 năm              | 9           | 0          | 0          | 9          |
|     | Hợp đồng từ 01 năm trở xuống | 10          | 0          | 27         | 37         |
|     | <b>Tổng cộng</b>             | <b>179</b>  | <b>153</b> | <b>182</b> | <b>514</b> |

**\*Ghi chú:** Số liệu cập nhật đến 31/12/2010.

**b. Chính sách đối với người lao động**

- Chế độ làm việc**

**Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 08 giờ/ngày; 06 ngày/tuần; thời gian làm việc của các xưởng sản xuất trực tiếp được chia làm 03 ca. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và có những chế độ đãi ngộ thỏa đáng.

**Nghỉ phép, Tết, lễ:** Người lao động được nghỉ lễ và nghỉ Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, nếu làm dưới 12 tháng thì số ngày nghỉ phép được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc, người lao động được cộng thêm 01 ngày nghỉ phép.

**Nghỉ ốm, thai sản:** Người lao động khi ốm đau được khám bệnh và điều trị tại các cơ sở y tế theo chế độ bảo hiểm xã hội và được hưởng trợ cấp ốm đau theo quy định của Bảo hiểm xã hội.

**Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

- Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

**Chính sách lương:** Công ty xây dựng và thực hiện chính sách tiền lương riêng thông qua Quy chế trả lương phù hợp với ngành nghề hoạt động và đảm bảo cho người lao động hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Hệ số lương được xác định dựa trên trình độ, cấp bậc và tay nghề của người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung đã xây dựng và ban hành quy chế quản lý tiền lương và thu nhập trong công ty. Mức thu nhập bình quân của CBNV trong Công ty luôn được điều chỉnh để đảm bảo đời sống cho CBNV đồng thời thu hút và giữ nhân tài cho Công ty. Thu nhập bình quân của CBNV trong Công ty như sau:

- Năm 2009: 4.300.000 đ/người/tháng.
- Năm 2010: 5.280.000 đ/người/tháng.

**Bảo hiểm và phúc lợi:** Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty thực hiện theo đúng quy định hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên.

**- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng:** Trong năm 2010, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm và miễn nhiệm các Giám đốc điều hành như sau:

1. Ông Võ Ngọc Anh : thôi giữ chức danh Giám đốc Tài Chính và được bổ nhiệm làm Giám đốc Kinh doanh từ ngày 16/09/2010

2. Bà Trịnh Thị Hồng Huệ được bổ nhiệm làm Giám đốc Kỹ thuật-Công nghệ từ ngày 16/09/2010

3. Chức danh Giám đốc tài Chính tạm thời chưa bổ nhiệm mới.

## **VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty**

**1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:**

### **1.1 Hội đồng quản trị: 05 thành viên**

- |    |                         |                                                                          |
|----|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| 1- | Bà Trịnh Thị Tuyết Minh | - Chủ tịch HĐQT.                                                         |
| 2- | Ông Nguyễn Ngọc Triêm   | - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc                                        |
| 3- | Ông Huỳnh Văn Dũng      | - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung |
| 4- | Ông Nguyễn Đức Toàn     | - Ủy viên HĐQT                                                           |
| 5- | Bà Nguyễn Thị Phước     | - Ủy viên HĐQT                                                           |

### **Ban kiểm soát: 03 thành viên**

- |    |                       |                         |
|----|-----------------------|-------------------------|
| 1. | Ông Nguyễn Văn Toàn   | - Trưởng Ban Kiểm soát. |
| 2. | Ông Nguyễn Nhật Thăng | - Thành viên.           |
| 3. | Bà Lê Thị Ngọc Ánh    | - Thành viên.           |

### **1.2 Ban Giám đốc, Kế toán trưởng:**

Trong năm 2010, thay đổi trong Ban Giám đốc như sau:

1. Ông Võ Ngọc Anh : thôi giữ chức danh Giám đốc Tài Chính và được bổ nhiệm làm Giám đốc Kinh doanh từ ngày 16/09/2010

2. Bà Trịnh Thị Hồng Huệ được bổ nhiệm làm Giám đốc Kỹ thuật-Công nghệ từ ngày 16/09/2010

3. Chức danh Giám đốc tài Chính tạm thời chưa bổ nhiệm mới.

## **2. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị Công ty**

**Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:** Thành viên và cơ cấu HĐQT, BKS tính đến 31/12/2009

### **Thành viên và cơ cấu HĐQT**

| TT | Họ và tên            | Chức vụ         | Số cổ phần<br>nắm giữ | Tỷ lệ<br>sở hữu(%) |
|----|----------------------|-----------------|-----------------------|--------------------|
| 1  | Trịnh Thị Tuyết Minh | Chủ tịch HĐQT   | 32.277                | 0,108              |
| 2  | Nguyễn Ngọc Triêm    | Thành viên HĐQT | 68.864                | 0,230              |
| 3  | Huỳnh Văn Dũng       | Thành viên HĐQT | 139.954               | 0,460              |
| 4  | Nguyễn Đức Toàn      | Thành viên HĐQT | 0                     | 0                  |
| 5  | Nguyễn Thị Phước     | Thành viên HĐQT | 0                     | 0                  |

**Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát**

| TT | Họ và tên         | Chức vụ        | Số cổ phần<br>nắm giữ | Tỷ lệ<br>sở hữu(%) |
|----|-------------------|----------------|-----------------------|--------------------|
| 1  | Nguyễn Văn Toàn   | Trưởng BKS     | 10.972                | 0,036              |
| 2  | Nguyễn Nhật Thăng | Thành viên BKS | 0                     | 0                  |
| 3  | Lê Thị Ngọc Ánh   | Thành viên BKS | 60.464                | 0,202              |

**a. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, Chủ tịch HĐQT đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT.

Các cuộc họp HĐQT đã được tổ chức định kỳ và đột xuất đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung.

Trên cơ sở phân công nhiệm vụ của HĐQT đến từng thành viên, trong năm qua, Chủ tịch và các thành viên HĐQT đã tích cực triển khai, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, kịp thời thông qua và ban hành các nghị quyết, quyết định chỉ đạo đối với hoạt động kinh doanh, góp phần quan trọng thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh đảm bảo sự tăng trưởng hiệu quả, bền vững.

**b. Hoạt động của Ban Kiểm soát:**

Trong năm 2010, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động cụ thể như sau:

- Thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc;
- Thực hiện công tác kiểm toán nội bộ;
- Thực hiện công tác báo cáo kết quả làm việc của Ban kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên 2011.

**c. Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty**

Để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty, công ty sẽ thực hiện tốt chế độ công bố thông tin, đảm bảo tính công khai và minh bạch theo đúng quy định.

**d. Khoản phụ cấp đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.**



**Thù lao thành viên HĐQT, BKS Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Trung năm 2009**

| <b>TT</b>        | <b>Họ tên</b>        | <b>Chức vụ</b>  | <b>Số tiền thù lao 2010 (VNĐ)</b> |
|------------------|----------------------|-----------------|-----------------------------------|
| 1                | Trịnh Thị Tuyết Minh | Chủ tịch HĐQT   | 120.000.000                       |
| 2                | Nguyễn Ngọc Triêm    | Thành viên HĐQT | 84.000.000                        |
| 3                | Huỳnh Văn Dũng       | Thành viên HĐQT | 84.000.000                        |
| 4                | Nguyễn Đức Toàn      | Thành viên HĐQT | 84.000.000                        |
| 5                | Nguyễn Thị Phước     | Thành viên HĐQT | 84.000.000                        |
| 6                | Nguyễn Văn Toàn      | Trưởng BKS      | 84.000.000                        |
| 7                | Nguyễn Nhựt Thăng    | Thành viên BKS  | 60.000.000                        |
| 8                | Lê Thị Ngọc Ánh      | Thành viên BKS  | 60.000.000                        |
| <b>Tổng cộng</b> |                      |                 | <b>660.000.000</b>                |

**1. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn (tính đến 13/04/2011)**

**a. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

Tính đến thời điểm 13/04/2011, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần như sau:

| <b>STT</b> | <b>Cổ đông</b>                             | <b>Địa chỉ</b>                                                          | <b>Số ĐKKD/<br/>CMND</b> | <b>Số lượng<br/>cổ phần</b> | <b>%<br/>VĐL</b> |
|------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------|------------------|
| 1          | Tổng Công ty CP Bia-Rượu-NGK Sài Gòn       | 06 Hai Bà Trưng, Q1, TP Hồ Chí Minh                                     | 41006000286              | 9.249.916                   | 30,99            |
| 2          | Công ty TNHH 1 TV Xổ số Kiến thiết Phú Yên | 204 Trần Hưng Đạo, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên                             | 101606                   | 1.602.940                   | 5,37             |
| 3          | Capital Shine Limited                      | Suite 2302,23/F,Great Eagle Centre, 23 Harbour Road, Wanchai, Hồng Kông | 987123456                | 1.587.271                   | 5,32             |
|            | <b>Tổng cộng</b>                           |                                                                         |                          | <b>12.440.127</b>           | <b>41,67</b>     |

**b. Danh sách cổ đông sáng lập**

| <b>STT</b> | <b>Cổ đông</b>                       | <b>Địa chỉ</b>                             | <b>Số ĐKKD/<br/>CMND</b> | <b>Số lượng<br/>cổ phần</b> | <b>%<br/>VĐL</b> |
|------------|--------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------|------------------|
| 1          | Tổng Công ty CP Bia-Rượu-NGK Sài Gòn | 06 Hai Bà Trưng, Q1, TP Hồ Chí Minh        | 41006000286              | 9.249.916                   | 30,99            |
| 2          | Trịnh Thị Tuyết Minh                 | 125 Trần Quốc Thảo, Q3, TP Hồ Chí Minh     | 020521543                | 32.227                      | 0,11             |
| 3          | Nguyễn Đức Hào                       | 375A/12 Nguyễn Trọng Tuyển, TP Hồ Chí Minh | BA 440640                | 22.530                      | 0,08             |
|            | <b>Tổng cộng</b>                     |                                            |                          | <b>9.304.673</b>            | <b>31,18</b>     |

**c. Cơ cấu cổ đông của Công ty: chốt tại ngày 13/04/2011**

| STT       | Cổ đông                                    | Số cổ phần        | Giá trị                | %<br>VĐL     |
|-----------|--------------------------------------------|-------------------|------------------------|--------------|
| <b>I</b>  | <b>Cổ đông Nhà nước</b>                    | <b>3.673.287</b>  | <b>36.732.870.000</b>  | <b>12,31</b> |
| <b>1</b>  | Văn phòng Tỉnh uỷ Bình Định                | 719.848           | 7.198.480.000          | 2,41         |
| <b>2</b>  | Công ty TNHH 1 TV Xổ số kiến thiết Phú Yên | 1.602.940         | 16.029.400.000         | 5,37         |
| <b>3</b>  | Công ty Cao Su Đak Lak                     | 1.350.499         | 13.504.990.000         | 4,52         |
| <b>II</b> | <b>Cổ đông trong và ngoài công ty</b>      | <b>29.846.648</b> | <b>298.466.480.000</b> | <b>100</b>   |
| <b>A</b>  | <u>Tổ chức</u>                             | 17.778.802        | 177.788.020.000        | 59,56        |
|           | - Trong nước                               | 16.191.531        | 161.915.310.000        | 52,24        |
|           | - Ngoài nước                               | 1.587.271         | 15.872.710.000         | 5,32         |
| <b>B</b>  | <u>Cá nhân</u>                             | 12.067.846        | 120.678.460.000        | 40,44        |
|           | - Trong nước                               | 11.766.549        | 117.665.490.000        | 39,43        |
|           | - Ngoài nước                               | 301.297           | 3.012.970.000          | 1,01         |

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-MIỀN TRUNG  
TỔNG GIÁM ĐỐC

**Nơi nhận:**

- UBCKNN
- SGDCKHN
- Lưu VT-SMB

NGUYỄN NGỌC TRIÊM

